SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH; Thời gian ký: 2026-05-22T09:58:16+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 69 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc chi Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Không vì mục đích lợi nhuận.

2. Đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch.

3. Hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai

Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Phân bổ nguồn thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp xã

Trên cơ sở số thu quỹ hằng năm trên địa bàn cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phân bổ 28% trên tổng số thu quỹ thực tế của mỗi cấp xã, để Ủy ban nhân dân cấp xã chi cho các hoạt động sau:

a) Chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu quỹ: Mức chi 5%.

b) Chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ: Mức chi 3%.

c) Chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã: Mức chi 20%.

3. Chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

a) Chi phụ cấp kiêm nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ: Mức chi hằng tháng là 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có). Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh lãnh đạo cũng chỉ hưởng một mức phụ cấp.

b) Kế toán trưởng, công chức, viên chức kiêm nhiệm, biệt phái tại cơ quan quản lý Quỹ tỉnh được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

c) Chi thuê hợp đồng lao động (nếu có): Mức chi theo thoả thuận cụ thể và theo quy định hiện hành.

d) Chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ (gồm: Nước uống; phụ cấp làm thêm giờ; văn phòng phẩm; công cụ, dụng cụ văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; nhiên liệu; điện; nước; mua sắm, sửa chữa tài sản, thiết bị văn phòng phục vụ công tác thu Quỹ; mua sắm tài sản vô hình; hội nghị, hội thảo, tập huấn; công tác phí; khen thưởng; thuê mướn phương tiện, thiết bị và các khoản chi phí khác): Mức chi theo quy định hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Long An và Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

3. Tổ chức, cá nhân đã lập hồ sơ chi từ Quỹ phòng, chống thiên tai (nhưng chưa thanh toán, quyết toán) trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp

tục thực hiện chi theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Long An và Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện đúng các nội dung của Quyết định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Hẳn

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Dung.

QD-NOI DUNG CHI, MUC CHI QUY PCTT (06)

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /2026/QĐ-UBND ngày 21 /5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
I	**HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ THIÊN TAI**		
1	Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm	đồng/hộ/lần sơ tán	300.000
2	Chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán	đồng/người/ ngày	250.000
3	Tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai	đồng/người/ ngày	150.000
4	Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai (chỉ hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước)		
a	Trường hợp huy động tham gia ứng phó thiên tai vào ban ngày (từ 07 giờ đến 21 giờ)		
-	Trợ cấp ngày công lao động	đồng/người/ ngày	119.200
-	Trợ cấp tiền ăn	đồng/người/ ngày	72.000
b	Trường hợp huy động tham gia ứng phó thiên tai vào ban đêm (từ trên 21 giờ ngày hôm trước đến 07 giờ ngày hôm sau)		
-	Trợ cấp ngày công lao động	đồng/người/ ngày	238.400
-	Trợ cấp tiền ăn	đồng/người/ ngày	72.000
5	Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai		
a	Hỗ trợ tiền lương làm thêm giờ cho công chức, viên chức, người lao động làm nhiệm vụ trực thêm giờ		Theo quy định tại Điều 98, Điều 104, Điều 105, Điều 106, Điều 108 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 55, Điều 56, Điều 57 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
			kiện lao động và quan hệ lao động.
b	Hỗ trợ tiền ăn thêm cho người làm nhiệm vụ trực đêm (thời điểm trực tính từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau)		
-	Thời gian trực đêm từ 04 giờ trở lên	đồng/người/ ngày	72.000
-	Thời gian trực đêm từ 02 giờ đến dưới 04 giờ	đồng/người/ ngày	36.000
II	**CỨU TRỢ, HỖ TRỢ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI**		
1	Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai.		
a	Cứu trợ khẩn cấp về gạo (thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng)	kg/người/ tháng	15
b	Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác		Mức chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở có đầy đủ chứng từ, hóa đơn đảm bảo đúng quy định của pháp luật; trong phạm vi dự toán kinh phí được cấp thẩm quyền phê duyệt; khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai. Quyết toán theo thực tế phát sinh.
2	Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai		
a	Nhà ở		
-	Nhà ở bị thiệt hại hoàn toàn (bị phá huỷ, hư hỏng trên 70%) do thiên tai	đồng/hộ	40.000.000
-	Nhà ở bị thiệt hại nặng (bị phá huỷ, hư hỏng từ 30% đến 70%) do thiên tai	đồng/hộ	20.000.000
b	Cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai		Mức chi từ các nguồn: - Theo dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
			- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. - Quyết toán theo thực tế phát sinh.
3	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		Theo Nghị quyết số 30/ 2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
4	Tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở		Mức chi từ các nguồn: - Theo dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh. - Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. - Quyết toán theo thực tế phát sinh.
5	Tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai	đồng/công trình	3.000.000.000
III	**HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA**		
1	Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã,		Mức hỗ trợ căn cứ theo thực tế và dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quyết toán theo thực tế phát sinh.

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
	tình nguyện viên phòng, chống thiên tai; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; Mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định.		
2	Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm (Di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền do nguy cơ thiên tai)	đồng/hộ	30.000.000
IV	**CHI HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ THEO QUY ĐỊNH**		Theo Điều 32 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.